

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	161325368	LÊ TỰ HÙNG	K16KMT					
2	161325649	HÀ THỊ HOÀI THANH	K16KMT					
3	161327336	BÙI LÊ MINH THUY	K16KMT					
4	162143145	VÕ THỊ ÁI VÂN	K16KMT					
5	162253647	ĐOÀN NHƯ DIỆP	K16KMT					
6	162253653	NGUYỄN VĂN KHÁNH	K16KMT					
7	162253654	PHÙNG TÙNG LÂM	K16KMT					
8	162253656	HỒ THỊ NGỌC MỸ	K16KMT					
9	162253658	CA THỊ HỒNG NHÂN	K16KMT					
10	162253661	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	K16KMT					
11	162253663	HUỖNH BÁ SƠN	K16KMT					
12	162253664	ĐẶNG ANH TÀI	K16KMT					
13	162253666	HUỖNH THỊ THUY	K16KMT					
14	162253669	BÙI THỊ HẢI YẾN	K16KMT					
15	162256511	NGUYỄN VŨ ANH PHƯƠNG	K16KMT					
16	162256512	BẠCH MAI SƠN	K16KMT					
17	162256711	TRẦN ANH PHI	K16KMT					
18	162256771	NGUYỄN ĐỨC ĐỘ	K16KMT					
19	162256772	LÊ QUỐC DŨNG	K16KMT					
20	162256773	NGUYỄN THỊ ĐOAN PHƯƠNG	K16KMT					
21	162256774	ĐOÀN PHẠM NGỌC RIN	K16KMT					
22	162256836	VÕ TRẦN NGỌC ANH	K16KMT					NỢ HP KỲ 3.4
23	162256837	NGUYỄN HOÀNG PHI	K16KMT					
24								
25								
26								

Số SV: __ Vắng __ Đình chỉ: __ Tổng số bài thi: __ Tổng số tờ: __
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1 GIẤM KHẢO 2 LÃNH ĐẠO KHOA

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	162256838	HOÀNG ANH TÚ	K16KMT					NỢ HP KỲ 3.4
2	162256877	NGUYỄN TRẦN ĐẠT	K16KMT					
3	162256878	NGUYỄN THỊ THI	K16KMT					
4	162256928	NGUYỄN THẾ CHÂU	K16KMT					
5	162257008	TRẦN THỊ HỒNG THOA	K16KMT					
6	162257055	TRẦN THỊ HUỖNH TÂM	K16KMT					
7	162257056	ĐẶNG THỊ CẨM TIÊN	K16KMT					
8	162257089	BÙI VĂN QUÍ	K16KMT					
9	162257091	HUỖNH NGỌC SÂM	K16KMT					
10	162257092	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	K16KMT					
11	162257176	LÊ THỊ NHIỀU	K16KMT					
12	162257260	HUỖNH THỊ KIM PHƯỢNG	K16KMT					NỢ HP KỲ 3.4
13	162257261	NGUYỄN VĂN QUANG	K16KMT					
14	162257262	LÊ HOÀI THƯƠNG	K16KMT					
15	162257351	LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG	K16KMT					
16	162257352	LÊ KHẮC HÀ GIANG	K16KMT					
17	162257353	ĐÌNH HẠNH NGUYỄN	K16KMT					
18	162257425	NGUYỄN PHI KHOA	K16KMT					
19	162257426	LÊ HOÀNG ANH TUẤN	K16KMT					
20	162257497	TRẦN ĐÌNH ANH	K16KMT					NỢ HP KỲ 3.4
21	162257498	NGUYỄN THỊ THU HÀ	K16KMT					
22	162257499	VÕ THỊ HOÀI UYÊN	K16KMT					
23								
24								
25								
26								

Số SV:___ Vắng___ Đình chỉ:___ Tổng số bài thi:___ Tổng số tờ:___
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1 GIẤM KHẢO 2 LÃNH ĐẠO KHOA